

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 274/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 7 - 2020

V/v “Tranh chấp ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP-TỈNH HẬU GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Liêm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thuận;
2. Ông Huỳnh Mẫn Xuyên.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Công Trận – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 181/2020/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2020/QĐXXST-HN, ngày 22 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Trương Thị H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở: ấp T, xã P, huyện A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: **Phan Văn Đ**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Trương Thị H (sau đây gọi chị H) trình bày: giữa chị và bị đơn Phan Văn Đ (sau đây gọi anh Đ) qua tìm hiểu nhau mà tự nguyện quyết định đi đến hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống đến cuối năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đương ghen tuông vô cớ, nhậu về hay kiếm chuyện và đối xử với

gia đình bên vợ không tốt, từ đó vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, đã nhiều lần hoà giải hàn gắn tình cảm nhưng không thành nên đã sống ly thân từ cuối năm 2019 đến nay. Do cuộc sống chung không hạnh phúc, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

-Về hôn nhân: xin ly hôn với anh Đ.

-Về con chung: có một người con chung tên: Phan Văn Vi L, sinh năm 1999, đủ tuổi trưởng thành nên không yêu cầu xem xét về quyền nuôi con.

-Về nợ và tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 05.6.2020, bị đơn Phan Văn Đ có lời trình bày: vợ chồng anh đi đến hôn nhân vào năm 1998, có đăng ký kết hôn, vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cự cãi nhau nên đã sống ly thân từ đầu năm 2020, do còn thương vợ nên chưa đồng ý ly hôn. Vợ chồng có một người con chung đã trưởng thành; về tài sản và nợ chung tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu: về thủ tục tố tụng: Tòa án, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn được qui định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: anh Phan Văn Đ có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với anh Đ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: chị H và anh Đ qua tìm hiểu nhau, tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 30 tháng 12 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hậu Giang, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H, Hội đồng xét xử xét thấy: chị và anh Đ trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm đã lâu mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm

mà đã chọn cách sống ly thân từ cuối năm 2019; xét thấy thời gian ly thân thì tự ai người đó sống, không ai quan tâm, lo lắng cho ai. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tạo điều kiện để anh, chị được hòa giải đoàn tụ, anh Đ chưa đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được giải pháp để đoàn tụ. Trong khi tại phiên tòa hôm nay, chị H xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ và cương quyết xin ly hôn; từ đó thấy rằng hôn nhân giữa anh, chị đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về con chung: xét một người người con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét về quyền nuôi con.

[6] Về nợ và tài sản chung: không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: nguyên đơn phải nộp theo quy định pháp luật.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Trương Thị H và anh Phan Văn Đ.
2. Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu, không xem xét
3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: chị Trương Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002733, ngày 18.5.2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện PH;
- THADS huyện PH;
- UBND xã H,h. H, tỉnh Hậu Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Liêm